TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 27/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Thông Minh Tấn

Ông Nguyễn Trung Trực;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 08/8/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Q - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1994, tại Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT: thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Chổ ở hiện này: thôn I, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn G - sinh 1958 và bà Hồ Thị V - sinh 1958; Hiện sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim Q1 - sinh 1993; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 16/5/2025 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

Nguyễn Ngọc Đ – sinh năm: 1972. Địa chỉ: thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Kim Q1 - 1993. Nơi cư trú: khu phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/01/2025 Nguyễn Thành Q, điều khiển xe đạp điện đi từ nhà trọ ở thôn M, xã H, huyện H (nay là thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng) đến thôn M, xã H, huyện H (nay là thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng) để tìm nhà bạn tên B, khi đi đến trước cổng nhà anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1972 (trú thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, nay là thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng), thì dừng xe lại do không biết nhà nên Q đi vào nhà anh Đ để hỏi thăm thì không thấy ai. Lúc này, Q phát hiện trên bàn ghế đá ở sân nhà anh Đ đang để 02 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung, nhưng không có người trông coi. Lúc này Q nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên nên Q đi đến lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra lấy xe điều khiển về lại nhà trọ, khi về đến nhà trọ thì Q mang 02 chiếc điện thoại trên giấu trong nhà vệ sinh. Sau khi làm việc nhà xong đi ra thì anh Đ phát hiện 02 chiếc điện thoại trên đã bị kẻ gian lấy trộm nên đã đến Công an xã H trình báo. Quá trình truy xét thì Công an xã H Q là người đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên nên đã mời Q về trụ sở để làm việc, quá trình làm việc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại của anh Đ, đồng thời giao nộp 02 chiếc điện thoại trên. (Bút lục số: 43-58)

Tang vật thu giữ gồm: (Bút lục số: 37; 39)

- 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu trắng, số IMEL 1: 355870669707827, số IMEL 2: 3578483559707826;

- 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu xanh, số IMEL 1: 350100281593610, số IMEL 2: 357900461593618.

- 01 xe đạp điện màu xanh nhãn hiệu YAMAHA.

- Đối với 01 đoạn video có thời lượng 43 giây được trích xuất từ Camera trong gia đình ông Đ ngày 24/10/2025 ghi lại hình ảnh Q thực hiện việc trộm cắp tài sản (do ông Nguyễn Ngọc Đ giao nộp).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/2025-HDĐG ngày 28/03/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện H kết luận: 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu trắng và 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu xanh có tổng giá trị là 8.875.000 đồng. (Bút lục số: 26-27)

Về xử lý vật chứng: (Bút lục số: 32; 59-60)

- Đối với 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu trắng, số IMEL 1: 355870669707827, số IMEL 2: 3578483559707826; 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu xanh, số IMEL 1: 350100281593610, số IMEL 2: 357900461593618, quá trình điều tra xác đinh đây là tài sản của ông Nguyễn Ngọc Đ do Q trộm cắp. Xét thấy, đã làm rõ nên ngày 16/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Đ. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe đạp điện màu xanh nhãn hiệu YAMAHA. Quá trình điều tra đã xác định được là của chị Nguyễn Thị Kim Q1 (là người sống chung như vợ chồng với Q), Q lấy đi; sau đó sử dụng xe trên đi trộm cắp tài sản chị Q1 không biết. Xét thấy, đã làm rõ nên ngày 16/5/2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định trả lại cho chị Q1. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án, cần tiếp tục lưu gửi tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu gì. (Bút lục số: 46-47)

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSHTN-HS ngày 30/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Nguyễn Thành Q về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Q, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về dân sự: đã xử lý xong.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

Tại phiên toà, bị cáo không tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Q khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thành Q là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 17 giờ 00 ngày 24/01/2025,

tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng), Nguyễn Thành Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu trắng và 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu xanh của ông Nguyễn Ngọc Đ có tổng giá trị là 8.875.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Thành Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đầy đủ các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cãi; Nguyễn Thành Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố nhân thân khác và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để để đưa ra mức hình phạt phù hợp với bị cáo đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu trắng, số IMEL 1: 355870669707827, số IMEL 2: 3578483559707826; 01 điện thoại hiệu Sam sung A5 màu xanh, số IMEL 1: 350100281593610, số IMEL 2: 357900461593618, quá trình

điều tra xác đinh đây là tài sản của ông Nguyễn Ngọc Đ do Q trộm cắp. Xét thấy, đã làm rõ nên ngày 16/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Đ. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe đạp điện màu xanh nhãn hiệu YAMAHA. Quá trình điều tra đã xác định được là của chị Nguyễn Thị Kim Q1 (là người sống chung như vợ chồng với Q), Q lấy đi; sau đó sử dụng xe trên đi trộm cắp tài sản chị Q1 không biết. Xét thấy, đã làm rõ nên ngày 16/5/2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định trả lại cho chị Q1. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án, xét thấy cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] Về dân sự: bị hại ông Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu gì – HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thành Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Q, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ đối với 01 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án.

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV11;
- Phòng THADS KV11;
- PV-06 công an tỉnh LĐ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành